TÒA ÁN ND HUYỆN YÊN MỸ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 09/2020/HSST
Ngày 05/03/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Vũ Văn Phương.
Ông Nguyễn Đăng Hoan.
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Ngọc Thơ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/03/2020, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1995. *Có mặt*
Sinh, trú quán: thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12.
Họ và tên cha: Nguyễn Văn C sinh năm 1970.
Họ và tên mẹ: Vũ Thị D sinh năm 1970.
Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con thứ hai.
Vợ: Lương Thị V sinh năm 1996.
Con: Có 01 con sinh năm 2017.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

* **Người bị hại**: anh Bùi Văn C, Sinh năm 1995. *Có mặt*
Trú tại: thôn Đ, xã H, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:
- Bà Vũ Thị D, Sinh năm 1970. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
- Ông Nguyễn Huy H, Sinh năm 1974. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn P, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng**:

- Ông Bùi Văn T, Sinh năm 1966. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn Đ, xã H, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Trần Công Đ, Sinh năm 1981. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn P, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Triệu Văn H, Sinh năm 1988. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Cao Văn T, Sinh năm 1969. *Vắng mặt*

Trú tại: xóm G, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1995 ở thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và anh Bùi Văn C, sinh năm 1995 ở thôn Đ, xã H, huyện G, tỉnh Ninh Bình là bạn bè quen biết nhau từ trước. Khoảng 17 giờ ngày 13/10/2019 anh C và A sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 35N – 19752 của anh C đi đến quán hát karaoke H ở thôn P, xã G, huyện Y để hát karaoke. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, A mượn chiếc xe mô tô trên của anh C để đi về phòng trọ của A ở gần đó để lấy điện thoại, sau đó lại quay lại hát cùng anh C. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, A tiếp tục hỏi mượn chiếc xe mô tô trên của anh C để đi đón bạn của A, thì anh C đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô trên của anh C, do cần có tiền tiêu sài cá nhân, A nảy sinh ý định chiếm đoạt đã mang chiếc xe mô tô trên đến cửa hàng cầm đồ H của ông Nguyễn Huy H sinh năm 1974 ở thôn P, xã G, huyện Y bán cho ông Nguyễn Huy H lấy 15.000.000 đồng tiêu sài cá nhân hết, dẫn đến không trả lại tài sản cho anh C được. Sau khi bị A chiếm đoạt tài sản, nhiều lần anh C liên lạc điện thoại yêu cầu, nhưng A vẫn không trả lại tài sản cho anh C nên đến ngày 19/10/2019 anh C đã làm đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27, ngày 31/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Mỹ xác định: Tổng giá trị của chiếc xe mô tô trên của anh C là 28.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

A đã nhờ mẹ là bà Vũ Thị D sinh năm 1970 ở thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giúp đỡ A khắc phục hậu quả. Đến ngày 24/10/2019, thì bà Vũ Thị D đã tự nguyện gửi 15.000.000 đồng vào tài khoản của anh Triệu Văn H sinh năm 1988 ở thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên là anh rể của anh Bùi Văn C để trả cho anh C, sau đó anh C đã sử dụng số tiền trên để chuộc lại chiếc xe mô tô của mình tại cửa hàng cầm đồ của ông Nguyễn Huy H. Sau khi chuộc xe anh C đã giao nộp cho Cơ quan điều tra để phục vụ việc điều tra, sau đó Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cùng toàn bộ giấy tờ liên quan. Anh Bùi Văn C đã nhận lại tài sản của mình, không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-YM ngày 14/02/2020 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không phải xem xét, giải quyết.

- Bị cáo A đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng khác và xin được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

- Bị hại anh Bùi Văn C không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13/10/2019, tại thôn P, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Tuấn A đã có hành vi mượn chiếc xe mô tô Exciter biển kiểm soát 35N – 19752, trị giá 28.000.000 đồng của anh Bùi Văn C, sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên nên đã bán cho ông Nguyễn Huy H lấy 15.000.000 đồng tiêu sài cá nhân hết.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội " *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang bất bình cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do đó, việc áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là cần thiết.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú; Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú giám sát, giáo dục trong một thời gian nhất định cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được xử lý tại quá trình điều tra theo đúng quy định pháp luật nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không phải xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Kiên

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.